

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST.

Ngày 07-3-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Nô.

Ông Nguyễn Văn Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 14/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989; nơi sinh: huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 12 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2023, hiện đang tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đối tượng Nguyễn Văn Đ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy tại quán sửa chữa xe máy, Công an xã P, huyện Bắc Mê phối hợp với Công an huyện Bắc Mê tiến hành kiểm tra các khung sắt đặt các phụ tùng xe máy phát hiện 01 (một) hộp hình vuông màu vàng bên trong có 08 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật để điều tra, làm rõ.

Ngày 24/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã ra lệnh khám xét khẩn cấp quán sửa xe máy và nhà ở của Nguyễn Văn Đ. Kết quả không phát hiện và thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Đồng thời, tiến hành xét nghiệm nước tiểu cho kết quả Nguyễn Văn Đ dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, Đ bắt xe khách từ xã P, huyện B sang huyện B, tỉnh Cao Bằng để đi chợ phiên. Do bản thân là người nghiện ma túy nên Đ nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng, khi gặp một người đàn ông ở gần cổng chợ thuộc thị trấn Pắc Miếu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng thì Đ đã hỏi mua ma túy số tiền 700.000 đồng và được người đàn ông bán cho 01 gói nilon màu trắng bên trong có ma túy loại heroine. Sau đó, Đ đứt gói nilon vào túi quần bên trái và tiếp tục đi chợ phiên, đến khoảng 16 giờ cùng ngày Đ bắt xe khách đi về. Khi về đến quán sửa xe của mình tại Thôn T, xã P, Đ chia số ma túy trên thành 13 gói nhỏ rồi cất vào hộp hình vuông màu vàng đặt trên kệ sắt để các phụ tùng xe máy. Từ ngày 22 đến ngày 24/12/2022 Đ đã sử dụng hết 05 gói ma túy với hình thức hít, số ma túy còn lại chưa sử dụng đã bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ để điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng, nghi là ma túy (Heroine) được niêm phong vào 01 phong bì gửi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang.

Tại kết luận số 15/KL-KTHS ngày 31/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Các chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A8 đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,237g (không phải hai trăm ba mươi bảy gam). *Heroin nằm trong Danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.* Đồng thời hoàn trả lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,108g.

Ngày 02/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã thu giữ:

- 01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy hoàn trả sau giám định, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A8, kết luận 15/KL-KTHS”. Mặt sau có đóng dấu và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì có ghi “vỏ bao gói và phong bì theo niêm phong cũ”, mặt sau có đóng dấu, chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

- 01 hộp hình vuông, màu vàng kích thước 4cm x 4cm x 4cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSBM ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ *Hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/12/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy hoàn trả sau giám định, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A8, kết luận 15/KL-KTHS”. Mặt sau có đóng dấu và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 phong bì màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì có ghi “vỏ bao gói và phong bì theo niêm phong cũ”, mặt sau có đóng dấu, chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 hộp hình vuông, màu vàng kích thước 4cm x 4cm x 4cm.

+ *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV quy định về án phí, lệ phí tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, Điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp quán sửa xe và nhà ở của bị cáo, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, phiếu xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu, bản ảnh cân tịnh vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở xác định: Ngày 24/12/2022, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại heroine có khối lượng là 0,237g (không phải hai trăm ba mươi bảy gam) trong quán sửa xe tại Thôn T, xã P, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe và suy thoái đạo đức của con người, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác do đó Nhà nước nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy trái quy định pháp luật dưới mọi hình thức. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do nhu cầu sử dụng cá nhân, Nguyễn Văn Đ đã cố ý tàng trữ trái phép ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, thường xuyên tụ tập với người trong và địa bàn gây phức tạp tình hình an ninh trật tự địa phương, nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Mê đã đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong vụ án này quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi áp dụng mức hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn Đ đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng khác liên quan:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ số tiền 700.000 đồng nhưng không biết họ tên địa chỉ, qua điều tra không đủ cơ sở xác định nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy, vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ được hoàn trả sau giám định, hộp đựng màu vàng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS là phù hợp.

[9] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn tiền án phí và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24 tháng 12 năm 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy hoàn trả sau giám định, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A8, kết luận 15/KL-KTHS”. Mặt sau có đóng dấu và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 phong bì màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong

bì có ghi “vỏ bao gói và phong bì theo niêm phong cũ”, mặt sau có đóng dấu, chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 hộp hình vuông, màu vàng kích thước 4cm x 4cm x 4cm. (*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Mê;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận